TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HS-ST
Ngày: 14 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh.

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1986, tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số 19/3 N, phường 2, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đã cư trú: Ấp 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị L; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Yến N và 01 con chung sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2019 đến nay (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Nguyễn Hồng P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc D là người nghiện ma túy, khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/4/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc D đi đến khu vực ngã tư cầu L thuộc khu

vực cầu L, thuộc xã X, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh dùng điện thoại sim số 0904204317 gọi cho 01 người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ để mua ma túy tổng hợp dạng đá với số tiền 1.000.000 đồng; người này đồng ý và nói bị cáo D đợi sẽ có người đến giao ma túy. Khoảng 15 phút sau, có 01 người thanh niên khác không rõ họ tên, địa chỉ đến giao cho bị cáo D 06 bịch ny lon bên trong chứa ma túy tổng hợp dạng đá, bị cáo D trả cho người này 1.000.000 đồng. Bị cáo D cất giấu 06 bịch ny lon bên trong chứa chất ma túy vừa mua trong người và đến cửa hàng game bắn cá hiệu P thuộc ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để chơi game. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo D ra về và bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa kết hợp Công an xã Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang tạm giữ bị cáo cùng tang vật để điều tra xử lý.

Tang vật tạm giữ gồm:

- 06 bịch nylon hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, số sim: 0904204317; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng không sim.

Tại bản kết luận giám định số 2146/C09B ngày 19/4/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 06 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng: 0.8262gam, loại Methamphetamine (Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát, Bộ công an hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định có có khối lượng: 0.4688 gam được niêm phong).

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSĐH ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Ngọc D gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D mức hình phạt từ 01 năm tù đến 02 năm tù; đề nghị áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo D 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, về tang vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong là ma túy có khối lượng 0.4688 gam, loại Methamphetamine của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh hoàn lại sau giám định và sim số 0904204317.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ của bị cáo D dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo D: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng không sim.

Đối với 02 người thanh niên có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc D tại khu vực cầu L thuộc xã X, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, do không xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc D hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc D trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 16 tháng 4 năm 2019, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với bản kết luận giám định số 2146/C09B ngày 19/4/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh -Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Nguyễn Ngọc D là người nghiện ma túy, khoảng 20 giờ 00 ngày 16/4/2019, tại khu vực ấp 5, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Ngọc D bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa kết hợp Công an xã Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang về hành vi cất giấu 06 bịch ny lon chứa chất ma túy đá. Kết luận giám định 06 bịch ny lon chứa chất ma túy đá mà bị cáo D cất giấu có chứa thành phần Methamphetamine,

khối lượng là 0.8262 gam. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận khối lượng ma túy trên bị cáo mua của người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực cầu L, thuộc xã X, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh cất giấu trong người để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị bắt giữ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo D phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha ruột ông Nguyễn Văn Sang và bác ruột ông Nguyễn Văn Giàu là người có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha bệnh nặng, mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, còn phải nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 gói niêm phong là ma túy có khối lượng 0.4688 gam, loại Methamphetamine của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, số sim: 0904204317 mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước điện thoại di động và tịch thu tiêu hủy số sim: 0904204317.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng không sim là tài sản hợp pháp của bị cáo D, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Đối với 02 người thanh niên có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc D tại khu vực cầu L thuộc xã X, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, do không xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2019.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc D 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy đá loại Methamphetamine có khối lượng 0.4688 gam, được niêm phong hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 2146/C09B của phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; và sim số 0904204317.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc D: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng không sim.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 102-30/7/2019 ngày 30 tháng 7 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thảnh